

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình, cung cấp thông tin, giấy tờ về dân cư khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình, cung cấp thông tin, giấy tờ về dân cư khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế một số điểm, phụ lục của Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về ngân hàng hợp tác xã

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 9 như sau:

“a) Danh sách các thành viên tham gia góp vốn vào ngân hàng hợp tác xã, trong đó có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên và địa điểm đặt trụ sở chính; Số Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; số vốn góp, tỷ lệ vốn góp, thời hạn góp vốn;

- Họ và tên; nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú); số Chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân đối với cá nhân là người đại diện theo pháp luật, người đại diện vốn góp của thành viên;”.

2. Bãi bỏ điểm c khoản 4 và điểm g khoản 5 Điều 9.

3. Thay thế Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 bằng Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Thay thế một số phụ lục của Thông tư số 01/2023/TT-NHNN ngày 01 tháng 3 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân

Thay thế Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 bằng Phụ lục số 03, Phụ lục số 04, Phụ lục số 05, Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế một số khoản, điểm, phụ lục của Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d(iii) và d(iv) khoản 1 Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d(iii) như sau:

“(iii) Bản kê khai người có liên quan với nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo mẫu tại Phụ lục số 08a ban hành kèm theo Thông tư này;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d(iv) như sau:

“(iv) Bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d(v) và điểm đ(i) khoản 1 Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Danh sách thành viên sáng lập do Trưởng Ban trụ bị ký, trong đó bao gồm các nội dung:

(i) Đối với thành viên sáng lập là cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số Chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân;

(ii) Đối với thành viên sáng lập là tổ chức: Tên tổ chức, số Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương; số Chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân (đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam), số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện hợp pháp của tổ chức tham gia góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô và người đại diện vốn góp của tổ chức đó tại tổ chức tài chính vi mô;

(iii) Mức vốn góp (ghi rõ số vốn bằng đồng Việt Nam, bằng tài sản khác và tỷ lệ góp vốn của từng thành viên);

(iv) Phương án góp vốn (nêu rõ phương thức, tiến độ góp vốn);”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d(v) như sau:

“(v) Bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu (đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) của người đại diện hợp pháp của tổ chức tham gia góp vốn thành lập tổ chức tài chính vi mô và người đại diện vốn góp của tổ chức đó tại tổ chức tài chính vi mô;”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm đ(i) như sau:

“(i) Sơ yếu lý lịch, bản kê khai người có liên quan theo mẫu tại Phụ lục số 02, Phụ lục số 08b ban hành kèm theo Thông tư này;”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 24 như sau:

“5. Bản kê khai người có liên quan với nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo mẫu tại Phụ lục số 08a ban hành kèm theo Thông tư này”.

4. Bãi bỏ điểm đ(iii) khoản 1 Điều 11 và Phụ lục số 04.

5. Thay thế Phụ lục số 02 bằng Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Bổ sung Phụ lục số 08a và Phụ lục số 08b ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Thay thế một số phụ lục của Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã

Thay thế Phụ lục số 08, Phụ lục số 09 bằng Phụ lục số 09, Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, phụ lục của Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô

1. Thay thế cụm từ “Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của tổ chức và người đại diện vốn góp tại tổ chức tài chính vi mô” bằng cụm từ “Bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu (đối với cá nhân không có quốc tịch